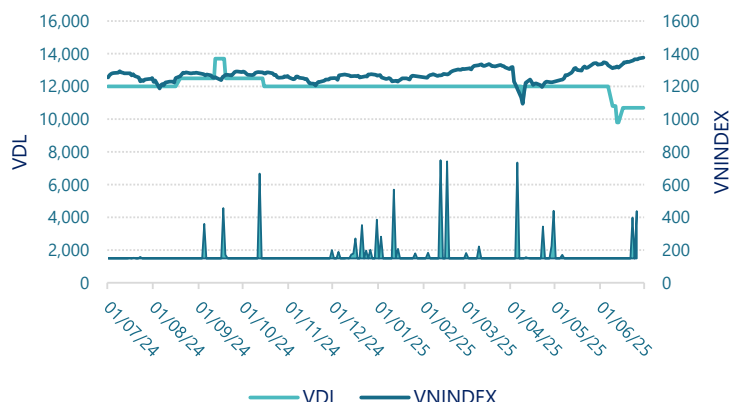


CTCP Thực phẩm Lâm Đồng (HNX: VDL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,800
SL cổ phiếu LH	14,657,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)	95
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	157
P/E	166.6
EPS	64

DT thuần

Q2/25

9.85

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.1| -50.5%

YoY: ▲ 2.31| 30.6%

LN sau thuế

Q2/25

-0.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.08| -143%

YoY: ▲ 0.45| 42.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-6.3%

+/- YoY: ▲ 7.8%

DT thuần

6T 2025

29.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.2| -38.0%

LN sau thuế

6T 2025

0.84

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0| 108%

ROE

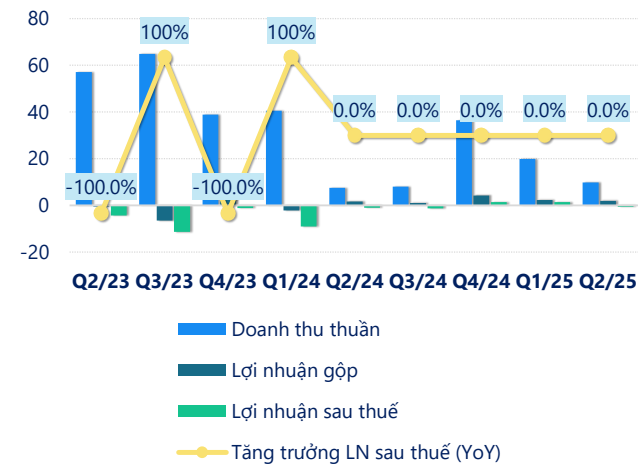
Q2/25

0.6%

+/- YoY: ▲ 13.3%

tỷ VNĐ

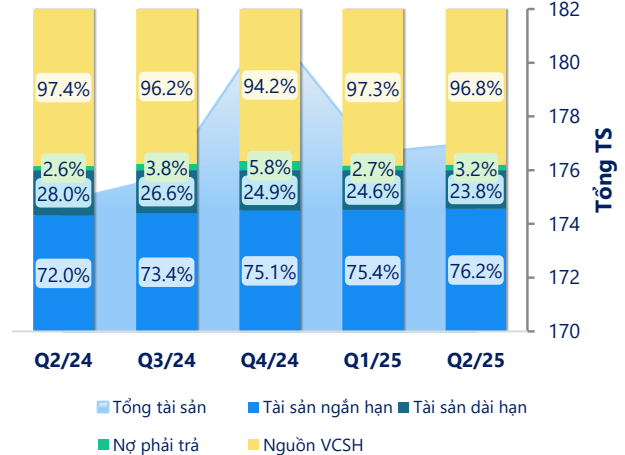
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

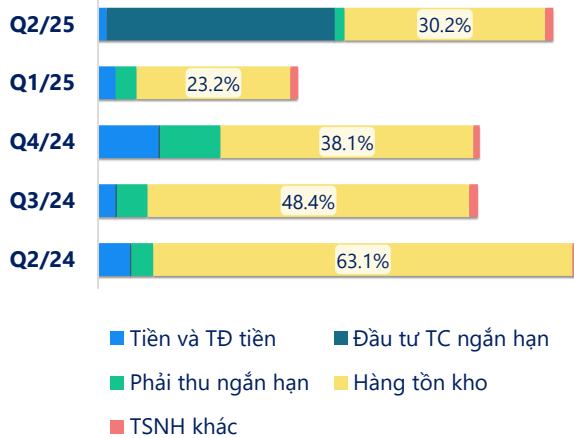
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



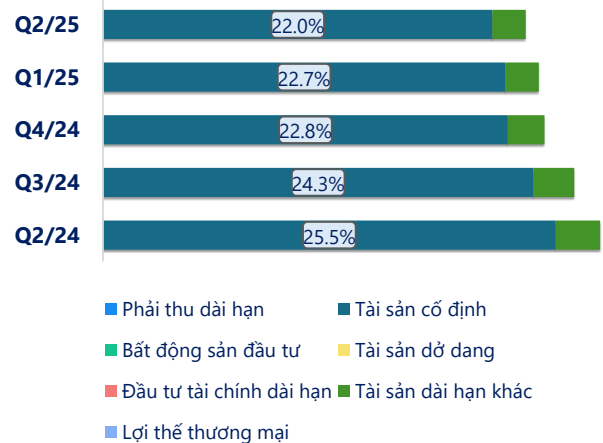
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

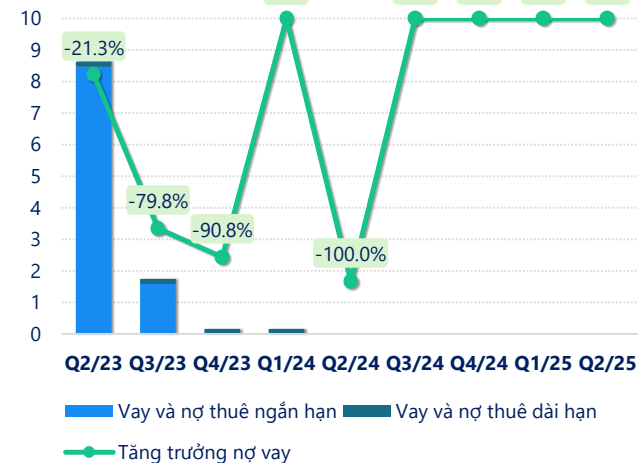
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

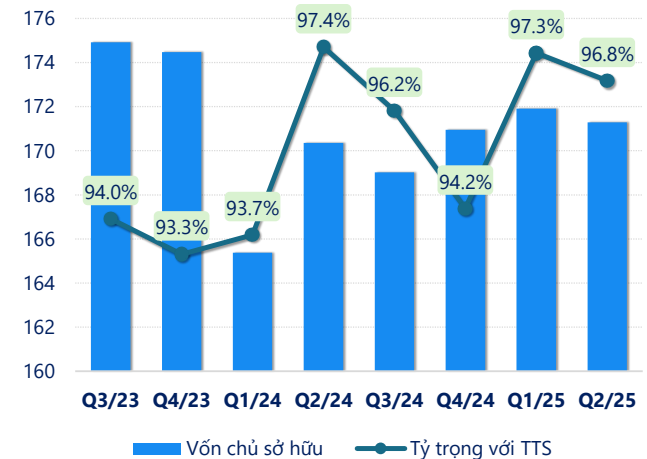
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

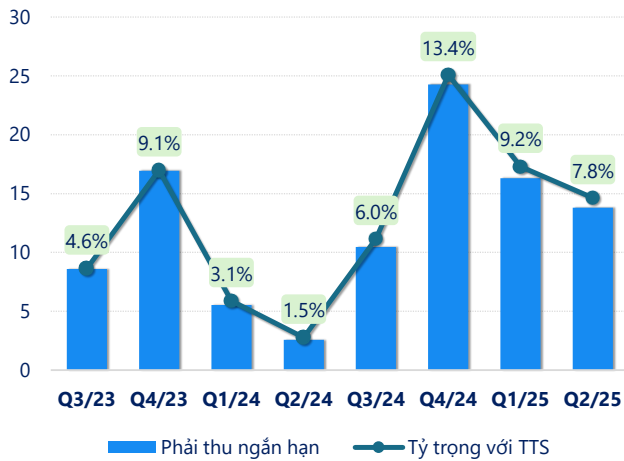
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



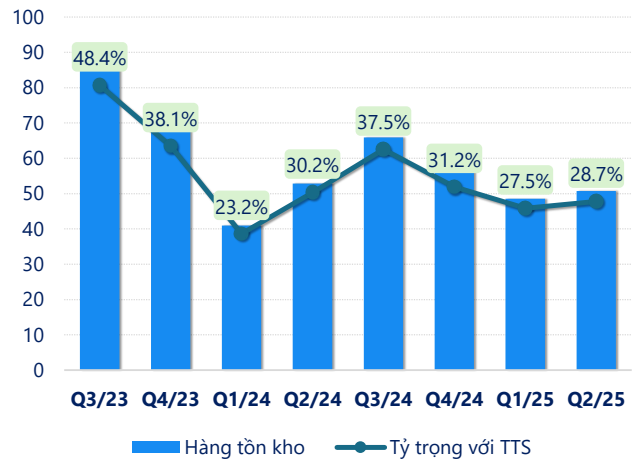
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


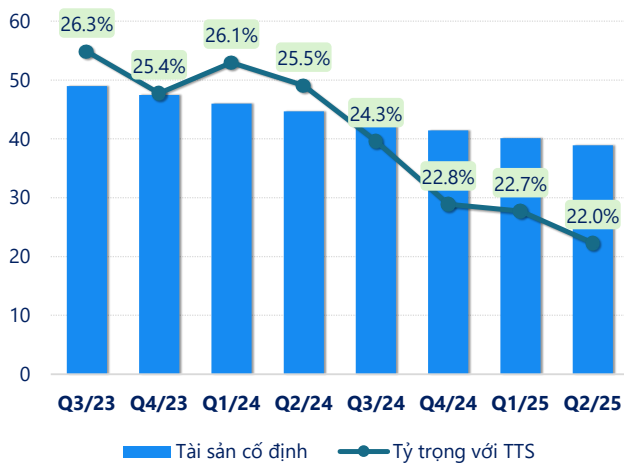
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


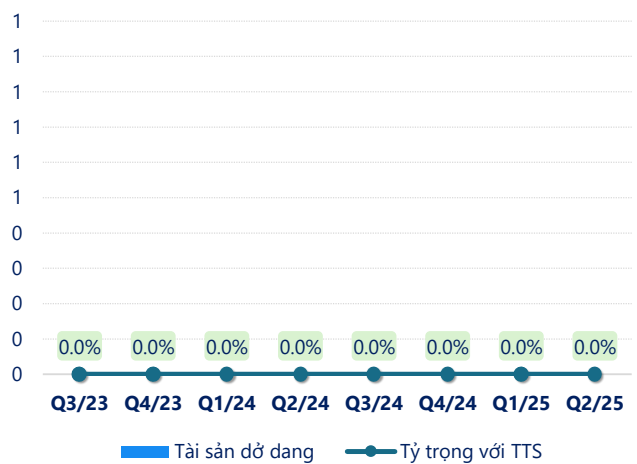
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

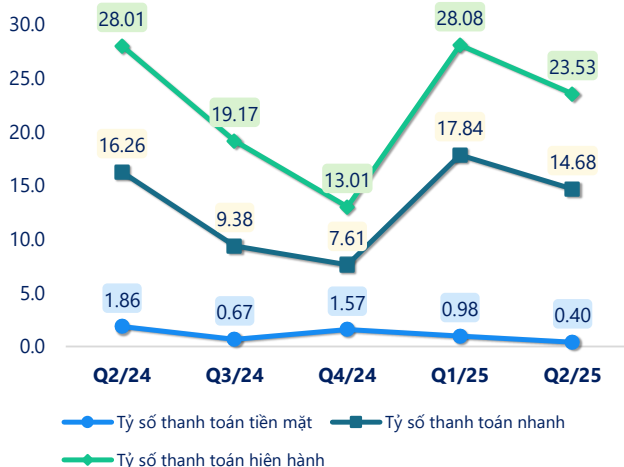
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

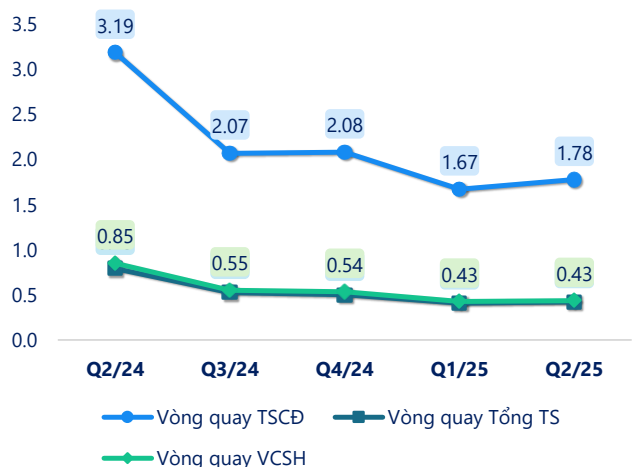
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	175	176	181	177	177
Tài sản ngắn hạn	126	129	136	133	135
Tiền và tương đương tiền	8.35	4.54	16.5	4.66	2.28
Đầu tư tài chính ngắn hạn	60.0	47.1	38.0	61.3	65.3
Phải thu ngắn hạn	2.58	10.5	24.3	16.3	13.8
Hàng tồn kho	52.8	65.9	56.5	48.6	50.7
Tài sản ngắn hạn khác	2.08	1.05	0.94	2.34	2.65
Tài sản dài hạn	49.0	46.7	45.2	43.4	42.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	44.7	42.7	41.5	40.1	38.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.37	4.06	3.74	3.34	3.31
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	4.49	6.73	10.5	4.74	5.73
Nợ ngắn hạn	4.49	6.73	10.5	4.74	5.73
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.37	4.81	2.16	0.94	0.91
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	170	169	171	172	171
Vốn chủ sở hữu	170	169	171	172	171
Vốn điều lệ	147	147	147	147	147
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)